

Phụ lục

(Kèm theo báo cáo số 124.1/BC-LTT-KT&ĐBCL ngày 07/11/2018 của Trường Cao đẳng Lý Tự Trọng Tp. Hồ Chí Minh
về việc báo cáo xếp loại nhà giáo về chuyên môn, nghiệp vụ)

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
I	Dạy trình độ cao đẳng														
1	Ngô Thanh Điền						x								
2	Nguyễn Văn Đông			x											
3	Nguyễn Thị Thu Hà												x		
4	Phạm Thị Thu Hiền		x												
5	Dương Đức Kiên			x											
6	Võ Thị Hồng Lan												x		
7	Trần Kim Thu Liễu		x												
8	Hà Như Mai			x											
9	Nguyễn Thị Huyền Nga		x												
10	Phạm Thị Thu Nga		x												
11	Cao Thị Nga				x										
12	Nguyễn Thị Thu Tâm												x		
13	Nguyễn Phú Tân							x							
14	Nguyễn Thị Cẩm Thạch				x										
15	Nguyễn Đức Thắng							x							
16	Đinh Trần Phương Thảo			x											
17	Vương Thanh Thủy		x												



[illegible]

[illegible]

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn										Chưa đạt chuẩn			
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
60	Nguyễn Mỹ Tiên			x											
61	Lữ Xuân Trang		x												
62	Đào Anh Tuấn		x												
63	Bùi Ánh Tuyết				x										
64	Nguyễn Anh Tuấn		x			x			x						
65	Võ Đắc Thịnh		x			x			x						
66	Nguyễn Hữu Mạnh		x			x			x						
67	Triệu Phú Nguyên		x			x			x						
68	Đặng Thái Sơn		x			x			x						
69	Phan Anh Tuấn Kiệt		x			x			x						
70	Nguyễn Minh Thái			x			x			x					
71	Nguyễn Thành Đức			x			x			x					
72	Nguyễn Thái Bình			x			x			x					
73	Trần Minh Tuấn		x			x			x						
74	Trần Quốc Duy			x			x			x					
75	Phạm Nguyễn Đức Trung			x			x			x					
76	Kiều Trung Tín			x			x			x					
77	Nguyễn Thanh Hùng			x			x			x					
78	Hồ Văn Hóa		x			x			x						
79	Hoàng Phúc Bảo			x			x			x					
80	Hà Quốc Bảo		x			x			x						

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
81	Nguyễn Sanh Cường			x			x			x					
82	Nguyễn Văn Danh		x			x			x						
83	Lê Tất Đạt			x			x			x					
84	Đặng Ngọc Đoàn			x			x			x					
85	Nguyễn Văn Đôn		x			x			x						
86	Bùi Văn Dũng			x			x			x					
87	Nguyễn Văn Giang		x			x			x						
88	Nguyễn Thị Thu Hồng		x			x			x						
89	Trần Việt Khánh		x			x			x						
90	Nguyễn Khoa		x			x			x						
91	Vũ Thị Thái Linh		x			x			x						
92	Nguyễn Văn Minh		x			x			x						
93	Nguyễn Cao Phong		x			x			x						
94	Lê Quý Hưng Quốc		x			x			x						
95	Nguyễn Nguyên Hoàng Ngọc Quyên		x			x			x						
96	Lê Hồng Thái		x			x			x						
97	Nguyễn Thị Khánh Thu			x			x			x					
98	Nguyễn Thị Thủy		x			x			x						
99	Võ Anh Trang		x			x			x						
100	Lê Phi Trường		x			x			x						
101	Mai Chiêm Tuấn		x			x			x						

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
102	Nguyễn Ngọc Tuyên		x			x			x						
103	Dương Ngọc Vọng		x			x			x						
104	Trần Vĩnh Xuyên		x			x			x						
105	Đỗ Thị Hải Yến			x						x					
106	Chung Trần Thế Vinh		x			x									
107	Trần Đình Khải		x			x									
108	Vũ Đức Pháp		x			x									
109	Bùi Anh Tuấn		x			x									
110	Nguyễn Tiến Nhân		x			x									
111	Nguyễn Tam Cường			x			x								
112	Đỗ Thị Phương Khanh		x			x									
113	Trương Thị Phương Hồng		x			x									
114	Dương Minh Chung			x			x								
115	Phan Văn Thành			x			x								
116	Nguyễn Duy Hải		x			x									
117	Nguyễn Tiến Dũng			x			x								
118	Phan Thị Xuân Trang		x												
119	Nguyễn Thanh Vũ				x										
120	Vũ Quang Khải			x											
121	Lư Thị Yến Vũ				x										
122	Nguyễn Thành Long				x			x							

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
123	Nguyễn Ngọc Quỳnh			x			x								
124	Trần Minh Thông		x			x									
125	Trần Thị Hương				x										
126	Nguyễn Thanh Vĩnh Phúc			x			x								
127	Võ Minh Quang						x								
128	Dương Thị Hồng			x											
129	Hà Phước Tuấn			x											
130	Nguyễn Thanh Giang				x			x							
131	Ngô Hoàng Anh			x			x								
132	Trần Nam Anh			x			x								
133	Châu Văn Bảo		x			x									
134	Vũ Hạnh Chiêu			x			x								
135	Ngô Phong Cường		x			x			x						
136	Nguyễn Minh Đức Cường		x			x									
137	Tạ Minh Cường		x			x			x						
138	Võ Cường		x			x									
139	Lê Tiến Đạt			x			x								
140	Nguyễn Hồng Đức			x			x								
141	Nguyễn Minh Đức (A)		x			x			x						
142	Nguyễn Minh Đức (B)			x			x								
143	Nguyễn Thùy Dương				x			x							

PHC
V.G
H

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
144	Nguyễn Thị Ngọc Hiền		x			x									
145	Trần Trung Hiếu						x								
146	Mạnh Lê Hoàn				x			x							
147	Lê Thế Huân			x			x								
148	Tăng Cẩm Huê			x			x								
149	Nguyễn Thùy Linh					x									
150	Huỳnh Ngọc Mai		x			x									
151	Đặng Đức Minh			x			x								
152	Nguyễn Thị Tô Nga				x			x							
153	Nguyễn Trần Thanh Nhân			x			x								
154	Đỗ Huỳnh Thanh Phong		x			x									
155	Nguyễn Anh Tăng		x			x									
156	Quách Minh Thử		x			x			x						
157	Trần Công Tiến			x			x								
158	Trần Nguyên Bảo Trân		x			x									
159	Bốc Minh Trí		x			x			x						
160	Trần Hiếu Trinh			x			x								
161	Cao Văn Tuấn			x			x								
162	Nguyễn Văn Yên			x			x			x					
163	Chế Vân Cầm			x			x			x					
164	Nguyễn Bạch Cẩm Dung			x			x			x					

[illegible]

STT	Họ và tên nhà giáo	Đạt chuẩn									Chưa đạt chuẩn				
		Tổng số	Dạy lý thuyết			Dạy thực hành			Dạy tích hợp			Tổng số	Dạy lý thuyết (x)	Dạy thực hành (x)	Dạy tích hợp (x)
			Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (X)	Loại A (x)	Loại B (x)	Loại C (x)				
186	Nguyễn Chí Nhân					x									
187	Nguyễn Văn Sơn					x									
188	Nguyễn Thành Nam		x												
189	Nguyễn Thanh Lâm		x												
190	Phạm Minh Nghĩa						x								
191	Nguyễn Kính		x												
II	Dạy trình độ trung cấp														
192	Lê Văn Bình			x											
193	Nguyễn Phương Hà		x												
194	Nguyễn Văn Hậu				x										
195	Lê Thái Hùng			x											
196	Giang Phi Hùng		x			x									
197	Nguyễn Mạnh Phương			x											
198	Trịnh Khắc Vũ			x											
	Tổng cộng		97	69	15	63	47	07	41	24	01		06		


Phạm Hữu Lộc